

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2022/HS-ST
Ngày: 28-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Tuấn;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Phi;

2. Ông Hồ Đức Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2022/QĐXXST-QĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh năm 1996; tại B1 Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã C, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: chăn nuôi; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1973 và bà Tống Thị K, sinh năm 1976; bị cáo có vợ tên Đặng Thị Cẩm L, sinh năm 1999 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Lê Thị B, sinh năm 1959; Hộ khẩu thường trú: Tổ 3, ấp E, xã F, huyện D, tỉnh Bình Phước (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Nguyễn Hoài H1, sinh năm 1989 (con của bị hại); Hộ khẩu thường trú: Ấp E, xã F, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt

2. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1990 (con của bị hại); Hộ khẩu thường trú: Ấp E, xã F, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

3. Bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1982 (con của bị hại); Hộ khẩu thường

trú: Ấp E, xã F, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1973; Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã C, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt

- *Người làm chứng:* Bà Đặng Thị Cẩm L. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H có giấy phép lái xe hạng B2 số 700191004262, do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Phước cấp ngày 29/5/2019 có giá trị đến ngày 29/5/2029. Lê Thị B chưa có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định.

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 02/02/2022, Nguyễn Văn H điều khiển xe ô tô biển số: 61A-909.84, nhãn hiệu Mitsubishi chở vợ là Đặng Thị Cẩm L và hai con tên Nguyễn Quốc H3, Nguyễn Duy K1 đi từ Núi Bà Đen thuộc về nhà theo đường ĐT 744 hướng từ ngã tư Kiểm Lâm thuộc khu phố 4B, thị trấn D, huyện D, tỉnh B1 Dương đến Cầu Số 1, thuộc ấp G, xã F, huyện D, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 11 giờ 50 phút cùng ngày Nguyễn Văn H điều khiển xe ô tô đi trên đoạn đường ĐT 744 thuộc ấp E, xã F, huyện D, tỉnh Bình Dương thì phát hiện bà Lê Thị B điều khiển xe mô tô biển số: 61H1-194.08, nhãn hiệu Honda đang đi phía trước (bà B đã chuyển hướng và lưu thông trên phần đường bên trái theo chiều xe chạy). Lúc này H điều khiển xe ô tô đánh lái qua bên trái để vượt xe mô tô biển số 61H1-194.08 do bà Lê Thị B điều khiển đi phía trước, nhưng do khoảng cách gần nên dẫn đến phần đầu bên phải cản trước, mặt ngoài chắn bùn, bánh trước bên phải va chạm vào phía đuôi, bên trái xe mô tô biển số 61H1-194.08 làm xe mô tô ngã sang trái trượt trên mặt đường, bà B bị thương nặng. Sau đó Nguyễn Văn H đưa bà Lê Thị B đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương, đến ngày 03/2/2022, bà Lê Thị B tử vong.

Sau khi xảy ra tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã tiến hành trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương khám nghiệm hiện trường, tử thi, P tiện theo quy định của pháp luật. Quá trình khám nghiệm hiện trường xác định:

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường nhựa, thẳng, mặt đường bằng phẳng, hướng cầu số 1, tầm nhìn lái xe không bị che khuất. Chiều rộng mặt đường là 7m00, có vạch sơn kẻ đường nét đứt, phân hai chiều đường, mỗi chiều rộng 3m50.

- Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn: Lấy trụ điện số 91 trong lề phải, hướng cầu số 1 đi hướng ngã tư Kiểm Lâm làm điểm mốc chuẩn, lấy mép đường bên phải hướng cầu số 1 đi hướng ngã tư kiểm lâm làm mép đường chuẩn.

- Trên mặt đường có một vết cày kéo dài đến góc chân trước bên trái xe mô tô biển số 61H1-194.08, kích thước dài 11m70, rộng 0m01, đầu vết cày cách lề chuẩn là 3m40.

Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số 50/GĐPY ngày 08/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận nguyên nhân chết của bà Lê Thị B là do chấn thương sọ não, nứt xương hộp sọ, dập não.

Kết luận giám định số 66/2022/GĐCH-PC09 ngày 01/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

1. Dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 61A-909.84 và xe mô tô biển số 61H1-194.08 là:

- Dấu vết trượt xước, bám dính chất màu đen (dạng sơn) ở mặt ngoài đầu bên phải cản trước, mặt ngoài chắn bùn bánh trước bên phải, đuôi đèn chiếu sáng trước bên phải và góc phải nắp ca pô xe ô tô con, có chiều hướng từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước sơn màu đen ở mặt ngoài bên trái tay nắm sau yên, mặt ngoài ốp nhựa thân xe bên trái xe mô tô, có chiều từ sau về trước.

- Dấu vết trượt xước, rách cao su ở mặt ngoài lốp bánh trước bên phải xe ô tô con, có chiều từ mặt lăn vào vành phù hợp với dấu vết trượt xước, bám dính chất màu đen (dạng cao su) ở mặt ngoài đuôi hộp xích, cong đầu ốp tăng xích, ốc đầu dưới phuộc sau bên trái, góc chân sau bên trái, đầu bên trái thanh gạt chân chống đứng và góc chân trước bên trái xe mô tô, có chiều từ sau về trước.

2. Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa xe ô tô con biển số 61A-909.84 và xe mô tô biển số 61H1-194.08 là: Phần phía trước bên phải xe ô tô con va chạm vào phần phía sau bên trái xe mô tô theo hướng từ sau về trước, làm xe mô tô đổ ngã sang trái trượt trên mặt đường, tạo ra dấu vết trên hai P tiện.

Vật chứng liên quan đến vụ án được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng thu giữ gồm:

Tại bản Cáo trạng số 95/CTr-VKSĐT-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, khoản 1, Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm, thời gian thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

- Về xử lý vật chứng: Trả lại cho Nguyễn Văn H 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2, số 70019004262 do sở giao thông vận tải tỉnh Bình Phước cấp ngày 29/5/2019.

Tại phiên tranh luận bị cáo không tranh luận gì về tội danh, điều khoản và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện hợp bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 02/02/2022, Nguyễn Văn H điều khiển xe ô tô biển số 61A-909.84 lưu thông trên đoạn đường ĐT 744 thuộc ấp E, xã F, huyện D đi từ hướng cầu Kiểm Lâm đến cầu số 1 do không chú ý quan sát, vượt xe không đúng quy định nên để xe ô tô do H điều khiển đụng vào xe mô tô Biển số 61H1 – 194.08 do bà Lê Thị B điều khiển đi phía trước cùng chiều, đang chuyển hướng từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái, dẫn đến gây tai nạn giao thông, làm bà B chết tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B1 Dương.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát, vượt xe không đúng quy định gây ra tai nạn đã vi phạm khoản 23 Điều 8 và khoản 5 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ. Hậu quả của hành vi đó là gây ra cái chết của bị hại là bà Lê Thị B.

[4] Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bản Cáo trạng số 95/CTr-VKSDT-HS ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông

đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét thấy tình hình tai nạn giao thông xảy ra tại địa P đang diễn ra ngày càng tăng nên hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho đại diện hợp pháp của bị hại theo quy định tại điểm b, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Hoài H1, bà Nguyễn Thị P và bà Nguyễn Thị B1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện bị cáo đang có con nhỏ. Qua đó, để cho bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo có nơi ở ổn định. Việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên Hội đồng xét xử quyết định không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi môi trường xã hội mà cho các bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho gia đình của bị hại số tiền 140.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe ô tô biển số biển số 61A-909.84, nhãn hiệu MITSUBISHI, số máy: 4N15UGX4133, số khung: MMBGUKR10LH015241. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn H2. Ngày 16/11/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trả lại xe ô tô trên cho Nguyễn Văn H2 theo Quyết định xử lý vật chứng số 292/QĐ ngày 16/11/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, tỉnh B1 Dương.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 700191004262 mang tên Nguyễn Văn H, do Sở giao thông vận tải tỉnh B1 Phước cấp ngày 29/5/2019 có giá trị đến ngày 29/5/2029. Quá trình điều tra, đây là giấy tờ hợp pháp của bị cáo H nên trả lại cho bị cáo H.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển 61H1-194.08, số khung: 5263DY036007, số máy: C52E-1121614. Quá trình điều tra, đây là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị B. Ngày 16/11/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trả lại xe ô tô trên cho Nguyễn Hoài H1 là đại diện hợp pháp của bị hại B theo Quyết định xử lý vật chứng số 293/QĐ ngày 16/11/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

[10] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản truy tố và mức hình phạt là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 106, 135, 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47, 65 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao);

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho Nguyễn Văn H 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2, số 700191004262 do sở giao thông vận tại tỉnh Bình Phước cấp ngày 29/5/2019.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B1 Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh B1 Dương;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh B1 Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện D;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Tuấn